

Số: 373/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2019 của Vụ Hợp tác quốc tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-BTP ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTP ngày 21/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Báo cáo số 13/BC-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Chương trình hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2019 của Vụ Hợp tác quốc tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, HTQT (TH.03).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Khánh Ngọc**



*Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

**KẾ HOẠCH****Công tác năm 2019 của Vụ Hợp tác quốc tế**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 373/QĐ -BTP*

*ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

1.1. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Vụ trong việc tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý thống nhất hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi cả nước, quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động đối ngoại của Bộ; cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao trong Quyết định 368/QĐ-BTP ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp năm 2019.

1.2. Là cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá kết quả công tác của Vụ, các phòng thuộc Vụ, phục vụ cho đánh giá, xếp loại công chức và công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Ngành và đơn vị.

**2. Yêu cầu**

2.1. Bám sát đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (ban hành theo Quyết định số 80/QĐ-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Báo cáo số 13/BC-BTP ngày 15/01/2019 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2019.

2.2. Bảo đảm tính toàn diện, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời triển khai đầy đủ các nhiệm vụ thường xuyên và có giải pháp cần thiết để khắc phục những hạn chế trong triển khai thực hiện Kế hoạch công tác của Vụ Hợp tác quốc tế các năm trước đây.

2.3. Xác định rõ nội dung, trách nhiệm chủ trì, phối hợp và tiến độ triển khai thực hiện từng nhiệm vụ trong Kế hoạch, phù hợp với các yêu cầu thực tế khách quan và điều kiện, hoàn cảnh của đơn vị trong năm 2019.

## II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

### 1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Thực hiện đúng, hiệu quả Kế hoạch hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp năm 2019.

1.2. Hoàn thiện thể chế, văn bản về công tác đối ngoại, trong đó chú trọng nhiệm vụ tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp theo yêu cầu của Ban Nội chính trung ương.

1.3. Tổng rà soát, đánh giá các ĐUQT, TTQT của Bộ và đề xuất định hướng giải pháp phù hợp; tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Tư pháp.

1.4. Tập trung quản lý, thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác pháp luật, đặc biệt là Dự án “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam” do Liên minh châu Âu tài trợ và Dự án “Tăng cường tiếp cận công lý và bảo vệ người chưa thành niên có liên quan đến pháp luật” do UNICEF tài trợ; chuẩn bị, xây dựng Dự án mới với Nhật Bản.

1.5. Kiện toàn tổ chức bộ máy Vụ Hợp tác quốc tế đảm bảo phù hợp với Nghị định 96/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 368/QĐ-BTP ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế; đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Vụ; xây dựng và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Vụ đảm bảo đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### 2. Các nhiệm vụ cụ thể

#### 2.1. Về quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật

- Thực hiện tổng kết Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

- Tổ chức quán triệt thực hiện các quy định mới của Đảng và Nhà nước về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và đối ngoại và theo dõi, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Tư pháp.

- Sửa đổi Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp.

- Tăng cường vai trò điều phối các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật thông qua việc xây dựng kế hoạch, chương trình hợp tác với các đối tác và cho ý kiến các hoạt động hợp tác quốc tế, bảo đảm các hoạt động hợp tác tuân thủ đúng quy định pháp luật và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ của các đối tác nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật.

- Nâng cao chất lượng và bảo đảm tiến độ thẩm định, cho ý kiến đối với đề xuất chương trình, dự án, viện trợ phi dự án, hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật.

- Thực hiện công tác kiểm tra tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật tại một số cơ quan, tổ chức và địa phương theo quy định.

- Hoàn thiện, cập nhật và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp.

- Bảo đảm sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các quy định về hợp tác pháp luật nói chung và quy trình vận động, tiếp nhận viện trợ, phê duyệt, thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật nhằm bảo đảm sự tuân thủ đầy đủ các quy định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, đánh giá, thông tin và báo cáo về hợp tác quốc tế về pháp luật theo quy định của pháp luật.

## ***2.2. Về quản lý và thực hiện các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp***

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đối ngoại năm 2019 sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, đôn đốc, báo cáo và đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch theo yêu cầu công tác; xây dựng, cho ý kiến, thẩm định các đề án đoàn đi công tác nước ngoài theo phân công trên cơ sở Kế hoạch đối ngoại đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan xây dựng, trình phê duyệt dự kiến Kế hoạch hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp năm 2020.

- Tăng cường các hoạt động hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế trên cơ sở các định hướng được xác định trong Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp giai đoạn 2017-2021, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

+ Đề xuất xây dựng, đàm phán, ký kết Thỏa thuận hợp tác nhằm thiết lập quan hệ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp với các đối tác song phương phù hợp với định hướng hợp tác quốc tế của Bộ và trên cơ sở kết quả rà soát tình hình thực hiện các ĐUQT, TTQT về hợp tác pháp luật và tư pháp đã ký kết trong thời gian qua;

+ Triển khai hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác mà Bộ Tư pháp đã ký với các đối tác quốc tế thông qua việc trao đổi, thống nhất/ký kết và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động hợp tác hàng năm; tiếp tục tập trung thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với nước láng giềng (triển khai tổ chức Hội nghị Tư pháp các

tình có chung đường biên giới Việt Nam –Campuchia lần thứ 2, triển khai Chương trình hợp tác năm 2019 với Bộ Tư pháp Lào, phối hợp thực hiện tốt Dự án ODA với Lào), tăng cường thực hiện các hoạt động hợp tác với các đối tác có quan hệ truyền thống với ta trong thời gian qua (Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Pháp, Đức, Hungari, Anh, Úc...), tổ chức Phiên họp lần thứ 5 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam – Singapore về pháp luật và tư pháp.

+ Thúc đẩy hợp tác trong khu vực ASEAN với trọng tâm thực hiện Kế hoạch hội nhập ASEAN của Bộ Tư pháp đến năm 2025; nỗ lực chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN vào năm 2020.

+ Tiếp tục duy trì hợp tác với Liên minh châu Âu thông qua việc triển khai hiệu quả Dự án EU JULE và hoạt động của Tiểu ban Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người trong khuôn khổ Ủy ban hỗn hợp (UBHH) Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EU) để triển khai Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) Việt Nam - EU.

+ Tiếp tục thực hiện các hoạt động hợp tác với các cơ quan của Liên hiệp quốc.

+ Triển khai Kế hoạch thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên của tổ chức quốc tế về Luật phát triển (IDLO) của Việt Nam và của Bộ Tư pháp; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động hợp tác với IDLO và các hoạt động do tổ chức này khởi xướng.

+ Thực hiện thủ tục trình gia nhập Viện quốc tế về nhất thể hóa pháp luật tư (UNIDROIT) theo Đề án đã được phê duyệt.

+ Nghiên cứu về khả năng gia nhập Liên minh Thừa phát lại quốc tế (UIHJ) theo Nghị quyết số 31-NQ/BCSD ngày 05/4/2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thi hành án dân sự, thi hành án hành chính giai đoạn 2018-2021.

### ***2.3. Về xây dựng, quản lý thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế***

- Chủ động, tích cực tìm kiếm, vận động, đàm phán để hình thành mới các chương trình, dự án, phi dự án và các hoạt động hợp tác khác trong những lĩnh vực công tác trọng tâm của Bộ, ngành, trong đó tập trung xây dựng Dự án hợp tác mới với JICA Nhật Bản giai đoạn sau 2020, tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Tư pháp.

- Bảo đảm triển khai các hoạt động quản lý, thực hiện hiệu quả chương trình, dự án, phi dự án của Bộ theo đúng quy định của pháp luật và theo Kế hoạch hoạt động hàng năm đã được phê duyệt, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát các hoạt động được thực hiện trong khuôn khổ của các chương trình,

dự án, phi dự án hợp tác; kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý các phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2019 của các chương trình, dự án; đảm bảo không để xảy ra các vấn đề về an ninh, chính trị nội bộ trong việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án.

#### ***2.4. Công tác thông tin đối ngoại***

Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại của Bộ, Ngành Tư pháp nhằm phát huy vai trò của công tác này trong tiến trình hội nhập quốc tế của Bộ, Ngành Tư pháp, cụ thể:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo Kế hoạch thông tin đối ngoại của Chính phủ giai đoạn 2018-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 06/11/2018.

- Tập trung thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại quan trọng như: xây dựng brochure giới thiệu về Bộ Tư pháp phục vụ công tác đối ngoại; phát triển phiên bản tiếng Anh của Trang thông tin hợp tác quốc tế về pháp luật, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tăng cường nội dung thông tin của phiên bản tiếng Anh trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; xây dựng Báo cáo thông tin đối ngoại hàng Quý; chia sẻ thông tin, kết quả công tác của Bộ, ngành Tư pháp phục vụ công tác đối ngoại chung của đất nước và tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp...

#### ***2.5. Các công tác chuyên môn khác***

- Nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối công tác thỏa thuận quốc tế của Bộ; tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký trong năm, đề đề xuất đàm phán, ký mới các thỏa thuận hợp tác cũng như xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2020.

- Kiện toàn thành viên và tăng cường hiệu quả hoạt động của Nhóm biên, phiên dịch của Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện công tác lễ tân đối ngoại theo quy định.

- Bảo đảm chất lượng công tác xây dựng, triển khai kế hoạch, tổng hợp, báo cáo, thi đua - khen thưởng, bình đẳng giới, quản lý nhà nước về thanh niên, hành chính, văn thư, lưu trữ của Vụ theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Vụ, đặc biệt là nâng cao hiệu quả sử dụng Phần mềm quản lý văn bản điều hành và triển khai ứng dụng chữ ký số.

#### ***2.6. Về công tác tổ chức cán bộ***

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện kiện toàn tổ chức, sắp xếp, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức phù hợp với Quyết định 368/QĐ-BTP ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế, năng lực, sở trường của từng cán bộ, công chức thuộc Vụ và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các chế độ chính sách về cán bộ theo quy định hiện hành. Khuyến khích công chức trong Vụ tự trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 nhằm nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị của đội ngũ công chức của Vụ Hợp tác quốc tế, trong đó chú trọng vào việc hướng dẫn, bồi dưỡng cho các công chức mới được tuyển dụng và nâng cao trình độ ngoại ngữ, trình độ lý luận chính trị và kỹ năng đối ngoại cho đội ngũ công chức của Vụ đảm bảo đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của Vụ Hợp tác quốc tế giai đoạn 2015-2021.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Hợp tác quốc tế chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch công tác năm; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch này.

Lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế định kỳ họp giao ban để nắm bắt tình hình, chỉ đạo triển khai Kế hoạch công tác năm của Vụ, báo cáo Lãnh đạo Bộ; bám sát công việc được giao phụ trách để bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng Kế hoạch công tác.

2. Các đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Kế hoạch này; Cục Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách và phù hợp với tình hình thực tế.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế kịp thời tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ để chỉ đạo, giải quyết./.

*(Kèm theo Phụ lục chi tiết nội dung Kế hoạch công tác năm 2019 của Vụ Hợp tác quốc tế)/.*

*HL*



**PHỤ LỤC**  
**CHI TIẾT NỘI DUNG KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ**  
(Kèm theo Quyết định số 373/QĐ-BTP ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
<b>I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT</b>						
1.	Quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp	Phòng Tổng hợp, Hành chính và quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật <sup>1</sup>	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý III (trình Lãnh đạo Bộ trong tháng 9/2019)	Quy chế được trình Bộ trưởng ký ban hành	Nguồn kinh phí quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật
2.	Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo Kế hoạch chung	Báo cáo tổng kết được trình Lãnh đạo Bộ	
3.	Thực hiện nhiệm vụ về vận động, điều phối các chương trình, dự án hợp tác pháp luật	Phòng TH&QLHT				
	- Tổng hợp, điều phối nhu cầu hợp tác quốc tế về pháp luật - Xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch hàng năm của các chương trình, dự án do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quan - Theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan  - Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan - Ban QLDACT	Quý III-IV  Theo thời gian kế hoạch của Dự án  Cả năm	Bảng tổng hợp và báo cáo  Kế hoạch hàng năm của chương trình, dự án được phê duyệt  Các báo cáo, thông tin	

<sup>1</sup> Phòng TH&QLHT

ze



STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	cáo tình hình thực hiện chương trình, dự án theo quy định của pháp luật				tổng hợp được; tiêu chí đánh giá	
	- Duy trì hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật	Nhóm Quan hệ đối tác pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Các hoạt động trong Kế hoạch của Nhóm năm 2019 được thực hiện	
4.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2018	Phòng TH&QLHT	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý I (trình Lãnh đạo Bộ trong tháng 02/2019)	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ	
5.	Kiểm tra tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật năm 2019	Phòng TH&QLHT	Vụ TCCB, Cục KH-TC, VP Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý II-III	Kế hoạch kiểm tra; tổ chức kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra	
6.	Tập huấn thực hiện các quy định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật cho cán bộ lãnh đạo và công chức trực tiếp làm công tác hợp tác quốc tế của Bộ	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý III-IV	Báo cáo kết quả tổ chức lớp tập huấn	
7.	Cho ý kiến đối với hội nghị, hội thảo quốc tế về pháp luật do cơ quan, tổ chức, các đơn vị thuộc Bộ thực hiện	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Văn bản cho ý kiến	
8.	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các thủ tục tiếp nhận viện trợ, phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án hoạt động hợp	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Chương trình, dự án, phi dự án được phê duyệt	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	tác quốc tế về pháp luật					
9.	Duy trì, cập nhật Cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế về pháp luật	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị thuộc Bộ có các hoạt động, sản phẩm về hợp tác pháp luật	Thường xuyên	Cơ sở dữ liệu	
10.	Theo dõi, báo cáo, đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi chính phủ nước ngoài	Phòng TH&QLHT	Ban QDLACT, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, các VPDA	Thường xuyên	Các báo cáo ODA; báo cáo công tác phi chính phủ nước ngoài	
11.	Góp ý, thẩm định các văn kiện hợp tác về pháp luật (bao gồm cả các chương trình, dự án hợp tác và viện trợ phi dự án về pháp luật) của các Bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp	Phòng TH&QLHT, HT1, HT2	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên	Các văn bản góp ý, thẩm định	

## II. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC PHÁP LUẬT VỚI CÁC QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ, TỔ CHỨC QUỐC TẾ

### III.1. HỢP TÁC ĐA PHƯƠNG

12.	<b>Hợp tác ASEAN</b>					
	- Triển khai ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 10	Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Á, châu Phi, châu Đại	- Các Phòng TH&QLHT thuộc Vụ HTQT - Các đơn vị	Quý II-III	Các nhiệm vụ được ghi nhận tại Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 10 được triển khai thực	Nguồn kinh phí cho hoạt động hợp tác ASEAN

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp chuẩn bị năm Việt Nam giữ vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020;</li> <li>- Triển khai thực hiện Kế hoạch hội nhập ASEAN của Bộ Tư pháp đến năm 2025</li> <li>- Chủ trì, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, thực hiện các báo cáo và các chuyên đề nghiên cứu, rà soát tình hình thực hiện các Sáng kiến về hợp tác pháp luật và tư pháp trong ASEAN</li> <li>- Thực hiện việc góp ý, thẩm định các văn kiện hợp tác trong ASEAN</li> </ul>	duong <sup>2</sup>	thuộc Bộ có liên quan		<ul style="list-style-type: none"> <li>hiện</li> <li>Tài liệu tham dự ASLOM 18 và ALAWMM 10</li> <li>Kế hoạch hợp tác pháp luật khu vực ASEAN trình Lãnh đạo bộ</li> </ul>	
				Cả năm	Các hoạt động hợp tác được thực hiện; việc tổ chức các hội nghị, hội thảo thực hiện theo Kế hoạch chung do Bộ trưởng ban hành	
				Cả năm	Các văn bản góp ý, thẩm định	
13.	Triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Tiểu ban Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người trong khuôn khổ Ủy ban hỗn hợp (UBHH) Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EU) để triển khai Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) Việt Nam - EU năm 2012	Phòng HT1	Bộ Ngoại giao, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm (thời gian cụ thể tùy thuộc vào thông báo của Bộ Ngoại giao và phía EU)	Các hoạt động hợp tác được thống nhất và triển khai thực hiện	

<sup>2</sup> Phòng HT2.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
14.	<b>Hợp tác với IDLO</b>					
	- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hợp tác năm 2019 giữa Bộ Tư pháp và IDLO	Phòng TH&QLHT		Thời gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác	Kế hoạch Hợp tác	Nguồn kinh phí thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên của IDLO
	- Xây dựng Báo cáo quốc gia của Việt Nam phục vụ Hội nghị quốc gia thường niên năm 2019 và chuẩn bị nội dung tham dự Hội nghị quốc gia thường niên năm 2019 và các Diễn đàn của IDLO			Quý IV	Tài liệu Hội nghị; đoàn công tác được cử đi tham dự các Hội nghị thường niên của IDLO	
	- Nghiên cứu, cho ý kiến đối với các yêu cầu, đề xuất của IDLO với tư cách là thành viên IDLO			Khi nhận được yêu cầu của IDLO	Các ý kiến đối với các đề xuất, đánh giá của IDLO	
	- Tổ chức các Hội nghị/hội thảo/diễn đàn quốc tế theo chuyên đề của IDLO tại Việt Nam			Cả năm	Các Hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế được tổ chức (theo Quyết định về tổ chức hội nghị, hội thảo của Bộ trưởng/Kế hoạch hoạt động của các Dự án)	
15.	Phối hợp Bộ Ngoại giao chuẩn bị nội dung, tham dự các cuộc họp thường niên của AALCO	Phòng HT2	Vụ TCCB, Văn phòng Bộ	Cả năm (khi nhận được đề nghị của Bộ Ngoại giao)	Đoàn/công chức của Bộ được cử đi dự họp Văn bản góp ý về kế hoạch hợp tác với AALCO	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương

HL

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
16.	Hoàn thiện thủ tục trình gia nhập Viện quốc tế về nhất thể hóa pháp luật tư (UNIDROIT)	Phòng TH&QLHT	Bộ Ngoại giao, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý III-IV	Nghị quyết của Chính phủ về việc gia nhập UNIDROIT	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương
17.	Nghiên cứu, đề xuất khả năng gia nhập Liên minh Thừa phát lại quốc tế (UIHJ) của Việt Nam	Phòng TH&QLHT	Các Phòng thuộc Vụ	Cả năm	Báo cáo nghiên cứu/Đề án được trình Lãnh đạo Bộ	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương
18.	<b>Hợp tác với các cơ quan của Liên hợp quốc</b>					
	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác năm 2019 với các cơ quan của Liên hợp quốc (UNWOMEN, UNICEF, UNDP...)	Phòng HT2	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm (thời gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác)	Kế hoạch hợp tác được ký kết và các hoạt động hợp tác được thực hiện	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương
	Vận động tài trợ của các cơ quan của Liên hợp quốc					
	Thực hiện các hoạt động hợp tác với các cơ quan khác của Liên hợp quốc					
19.	<b>Hợp tác với các định chế tài chính</b>					
	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác với WB năm 2019	Phòng HT1	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm (thời gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác)	Kế hoạch hợp tác được ký kết và các hoạt động hợp tác được thực hiện	Nguồn kinh phí cho phát triển hợp tác đa phương
	Thực hiện các hoạt động hợp tác với các định chế tài chính khác					
<b>III.2. HỢP TÁC SONG PHƯƠNG</b>						
20.	<b>Xây dựng, ký kết các Bản ghi nhớ hợp tác/Biên bản Thỏa thuận hợp tác</b>					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
19.1	<b>Khu vực Châu Á, Châu Đại dương</b>					
	Ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác với Ca-ta	Phòng HT2	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm (thời gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác)	Biên bản/Thỏa thuận hợp tác được ký kết và thực hiện	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác
	Ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác với Nam Phi			Quý I-II		
	Xây dựng Bản ghi nhớ hợp tác về pháp luật với Ấn Độ			Cả năm (thời gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác)		
	Xây dựng Bản ghi nhớ hợp tác về pháp luật với Mi-an-ma			Cả năm (thời gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác)		
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác mới để thay thế Thỏa thuận hợp tác với Bộ Tổng chương lý Ôt-xtrây-li-a			Quý I-III		
	Xây dựng Bản Ghi nhớ hợp tác về pháp luật với Ma-lay-xi-a			Quý I-III		
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác mới với Bộ Tư pháp Trung Quốc			Quý I-III		
	Xây dựng Thỏa thuận hợp tác với Bộ Tư pháp Nhật Bản			Quý II-III		
19.2	<b>Khu vực Châu Âu, Châu Mỹ</b>					
	Chương trình hợp tác Đối thoại nhà	Phòng HT1	Các đơn vị thuộc	Cả năm (thời	Chương trình hợp tác	Nguồn kinh

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	nước pháp quyền với Bộ Tư pháp CHLB Đức giai đoạn 2019-2022		Bộ có liên quan	gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác)	được ký kết	phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác
21.	<b>Xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện các chương trình hợp tác</b>					
20.1	<b><i>Khu vực Châu Á, Châu Đại dương</i></b>					
	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hợp tác năm 2019 với Bộ Tư pháp Thái lan	Phòng HT2				
	Triển khai các hoạt động hợp tác năm 2019 với ĐH Nagoya					
	Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác với Xinh-ga-po năm 2019					
	Xây dựng và triển khai Chương trình hợp tác năm 2019 với với Bộ Tổng chưởng lý Úc					
	Triển khai chương trình hợp tác năm 2019 với BTP Lào					
	Triển khai chương trình hợp tác năm 2019 với BTP Nhật Bản					
	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hợp tác năm 2019 với BTP Cam-pu-chia					
	Xây dựng, ký kết chương trình hợp tác năm 2020 với BTP Lào					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	Xây dựng, ký kết chương trình hợp tác năm 2019 với Bộ Lập pháp/Tư pháp Hàn Quốc					
	Triển khai thực hiện các biên bản ủy ban hỗn hợp/ Ủy ban liên chính phủ giữa Việt Nam và các đối tác (Lào, Cam-pu-chia, I-xra-el...).					
20.2	<b>Khu vực Châu Âu, Châu Mỹ</b>					
	Xây dựng và triển khai Chương trình hợp tác giai đoạn 2019-2020 với Bộ Tư pháp An-giê-ry	Phòng HT1	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm (thời gian cụ thể tùy thuộc vào đối tác quốc tế)	Chương trình hợp tác được ký kết và triển khai	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác
	Xây dựng và triển khai Chương trình hợp tác giai đoạn 2019-2020 với Bộ Tư pháp A-déc-bai-gian					
	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hợp tác năm 2019 với Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam					
	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hợp tác năm 2019 với Hội đồng Thừa phát lại Quốc gia Pháp					
	Xây dựng và triển khai Phụ lục Bản Ghi nhớ hợp tác năm 2019 (Chương trình hợp tác) với Hội đồng Công chứng tối cao Pháp					
	Xây dựng và triển khai Kế hoạch					



STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	<p>hợp tác năm 2019 với Đại sứ quán Hoa Kỳ triển khai Thư thỏa thuận về hỗ trợ ngành Tư pháp (LOA)</p> <p>Xây dựng và triển khai Kế hoạch hợp tác năm 2019 với KAS</p> <p>Triển khai Chương trình hợp tác năm 2019 với Bộ Tư pháp LB Nga</p> <p>Triển khai thực hiện chương trình hợp tác năm 2019 với Bộ Tư pháp Ca-dắc-xtan</p> <p>Triển khai kế hoạch hợp tác năm 2019 với Bộ Tư pháp Pháp</p> <p>Triển khai Kế hoạch hợp tác năm 2019 với Bộ Tư pháp Cuba</p> <p>Triển khai chương trình hợp tác năm 2019 với Bộ Tư pháp Hung-ga-ry</p>					
22.	Xây dựng Văn kiện Dự án hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giai đoạn 2020 -2025	Ban QLDA JICA	Phòng TH&QLHT; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm	Văn kiện Dự án được xây dựng	Nguồn kinh phí đàm phán, thực hiện MOU hợp tác
23.	Phối hợp với Học viện tư pháp triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ Học viện tư pháp Lào	Phòng HT2	Học viện Tư pháp; Ban Chỉ đạo và Ban quản lý Dự án hỗ trợ	Cả năm	Dự án được triển khai	Nguồn kinh phí của Dự án ODA hỗ trợ cho Lào

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
			Học viện Tư pháp Lào			
24.	Chuẩn bị nội dung, phối hợp với Bộ Tư pháp Cam-pu-chia tổ chức Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên Việt Nam – CPC lần thứ 2	Phòng HT2	Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý II, III	Hội nghị được tổ chức	Nguồn kinh phí tự chủ
25.	Tổ chức Phiên họp lần thứ 5 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam – Singapore về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp	Phòng HT2				
26.	Xây dựng và triển khai các hoạt động của Tổ công tác Việt - Nga	Phòng HT1		Cả năm	Các hoạt động được thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được duyệt	Nguồn kinh phí của Tổ công tác Việt - Nga

### III.3. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

27.	Xây dựng các báo cáo về tình hình hợp tác về pháp luật và tư pháp với các đối tác theo đề nghị của các cơ quan ngoài Bộ Tư pháp	Phòng HT1, HT2	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Phát sinh khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị	Báo cáo được gửi các cơ quan chức năng	
28.	Góp ý các văn kiện hợp tác chung và văn kiện hợp tác về pháp luật	Phòng HT1, HT2		Phát sinh khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị	Các văn bản góp ý	

### IV. XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐỐI NGOẠI (ĐOÀN RA, VÀO) CỦA BỘ TƯ PHÁP NĂM 2018

29.	Hoàn thiện, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt và triển khai thực hiện Kế	Phòng	Các đơn vị thuộc	Quý I/2018	Quyết định và Công	Nguồn kinh phí QLNN
-----	--	-------	------------------	------------	--------------------	---------------------

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	hoạch hoạt động đối ngoại năm 2019 của Bộ Tư pháp	TH&QLHT	Bộ có liên quan		văn, Tọa đàm triển khai	hợp tác quốc tế về pháp luật
30.	Triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2019 (cấp Bộ và cấp Vụ) đã được phê duyệt					
	- Chủ trì xây dựng hoặc phối hợp với các đơn vị xây dựng, thẩm định các Đề án tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài của Bộ Tư pháp (cả cấp Bộ và cấp Vụ)	Phòng HT1, HT2	Phòng TH&QLHT và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Các Đề án được phê duyệt theo thời hạn quy định	Nguồn kinh phí đoàn ra
	- Tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài theo Kế hoạch					
	- Điều chỉnh Kế hoạch hoạt động đối ngoại	Phòng TH&QLHT	Phòng HT1, HT2		Ý kiến đối với các đề xuất đoàn ra	
	- Cho ý kiến đề xuất đoàn ra ngoài Kế hoạch đã được phê duyệt					
	- Theo dõi, đánh giá kết quả các đoàn đi công tác nước ngoài đã thực hiện trong năm và báo cáo tình hình thực hiện công tác đối ngoại theo quy định và yêu cầu của các cơ quan và Lãnh đạo Bộ	Phòng TH&QLHT	Phòng HT1, HT2 và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo đánh giá	Nguồn kinh phí cho công tác QLNN về HTPL
31.	Xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2020 của Bộ Tư pháp	Phòng TH&QLHT	Các Phòng HT1, HT2 và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý III-IV	Kế hoạch hoạt động đối ngoại 2020 được hoàn thành và gửi Bộ Ngoại giao	Nguồn kinh phí cho công tác QLNN về

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
						HTPL
<b>V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN HỢP TÁC</b>						
32.	Tổ chức, đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2019 của các dự án	Ban QDLACT	Các cơ quan, đơn vị thực hiện dự án	Cả năm	- Cử cán bộ tham dự các hoạt động - Các hội thảo, Tọa đàm định kỳ và theo kế hoạch triển khai giám sát, đánh giá, tổng kết dự án theo yêu cầu - Báo cáo giám sát, đánh giá	Nguồn vốn đối ứng của các dự án
33.	Tổng hợp các sản phẩm đầu ra của các hoạt động thực hiện trong khuôn khổ các dự án			Cả năm	Các sản phẩm đầu ra được tổng hợp và gửi cho Phòng TH&QLHT – Vụ HTQT	
34.	Báo cáo tình hình thực hiện các dự án (quý, 6 tháng, năm)			Quý, 6 tháng, năm	Báo cáo tình hình thực hiện các dự án	
<b>VI. CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI</b>						
35.	Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các giải pháp tăng cường công tác thông tin đối ngoại với Lào và Campuchia trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp để triển khai thực hiện các Đề án của Chính phủ tăng cường công tác thông tin đối ngoại với Lào và	Phòng TH&QLHT	Phòng HT2 và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo kết quả nghiên cứu/các hoạt động thông tin đối ngoại được tổ chức	Nguồn kinh phí cho thông tin đối ngoại

*Handwritten signature*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	Campuchia					
36.	Duy trì phiên bản tiếng Anh của Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp	Nhóm biên, phiên dịch	Cục Công nghệ thông tin	Thường xuyên	Phiên bản tiếng Anh của Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp được duy trì	
37.	Quản lý, vận hành Trang thông tin Hợp tác quốc tế về pháp luật (tiếng Việt, tiếng Anh)	Phòng TH&QLHT	Phòng HT1, HT2 Cục Công nghệ thông tin	Thường xuyên	Trang thông tin điện tử được duy trì	
38.	Xây dựng phiên bản tiếng Anh brochure giới thiệu về Bộ Tư pháp		Văn phòng Bộ	Quý II-III	Nội dung phiên bản tiếng Anh brochure được hoàn thành	
39.	Thu thập, tập hợp các thông tin cơ bản về hệ thống pháp luật và tư pháp nước ngoài		Phòng HT1, HT2	Cả năm	Thông tin cơ bản về hệ thống pháp luật và tư pháp nước ngoài được tổng hợp, chia sẻ trên Trang thông tin về hợp tác pháp luật và gửi cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng	
40.	Xây dựng Báo cáo thông tin đối ngoại hàng quý			Hàng quý	Báo cáo thông tin đối ngoại hàng quý được phát hành	
41.	Theo dõi, tổng hợp, báo cáo về công tác thông tin đối ngoại của Bộ		Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên Báo cáo 6 tháng và hàng năm	Tổng hợp số liệu Báo cáo 6 tháng, hàng năm theo yêu cầu của Bộ Thông tin và truyền thông	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
<b>V. CÔNG TÁC KHÁC</b>						
42.	Đầu mối công tác thoả thuận quốc tế của Bộ					Nguồn kinh phí rà soát văn bản, thoả thuận quốc tế
	- Rà soát, đánh giá các MOU hợp tác về tư pháp và pháp luật đã ký kết	Phòng TH&QLHT	Các Phòng HT1, HT2 và các đơn vị thuộc Bộ có đàm phán, ký kết, thực hiện các MOU	Cả năm	Báo cáo rà soát trình Bộ trưởng	
	- Theo dõi, tổng hợp, thống kê về các MOU hợp tác				Số liệu được tổng hợp	
	- Xây dựng báo cáo 6 tháng, hàng năm về công tác thoả thuận quốc tế			Quý II và IV	Báo cáo theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao	
43.	Chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động lễ tân đối ngoại	Phòng TH&QLHT	- Văn phòng Bộ - Các Phòng TH&QLHT thuộc Vụ	Thường xuyên	Các hoạt động lễ tân đối ngoại được thực hiện	Kinh phí chi thường xuyên
44.	Kiện toàn thành viên Nhóm biên, phiên dịch của Bộ Tư pháp và điều phối hoạt động của Nhóm	Phòng TH&QLHT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên	Nhóm biên, phiên dịch của Bộ được kiện toàn; Các hoạt động biên, phiên dịch được thực hiện	
45.	Thực hiện công tác tổng hợp (bao gồm cả việc tăng cường phối hợp thông tin với Văn phòng Bộ để phục vụ xây dựng văn bản, đề án, chuẩn bị nội dung phục vụ Lãnh đạo Bộ đi	Phòng TH&QLHT	- Văn phòng Bộ - Các Phòng TH&QLHT thuộc Vụ	Thường xuyên	Báo cáo, thông tin theo yêu cầu	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
	công tác, nội dung các Hội nghị giao ban do Lãnh đạo Bộ chủ trì; nâng cao hiệu quả, tiến độ thực hiện kết luận của Lãnh đạo Bộ tại các cuộc họp giao ban)					
46.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Vụ; Triển khai ứng dụng chữ ký số; triển khai sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành...		Cục Công nghệ thông tin.		Công nghệ thông tin tiếp tục được tăng cường sử dụng trong hoạt động của Vụ	
47.	Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng năm		Vụ Thi đua khen thưởng		Báo cáo và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân theo quy định	Kinh phí chi thường xuyên
48.	Thực hiện công tác về dân chủ cơ sở, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định		Các Phòng thuộc Vụ		Báo cáo công tác	
<b>VI</b>	<b>CÔNG TỒ CHỨC CÁN BỘ</b>					
49.	Kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ của Vụ Hợp tác quốc tế theo Quyết định 368/QĐ-BTP ngày 06/3/2018	Phòng TH&QLHT	- Vụ Tổ chức cán bộ - Các Phòng TH&QLHT thuộc Vụ	Sau khi có QĐ thay thế QĐ206/QĐ-BTP	Tổ chức bộ máy, cán bộ của Vụ Hợp tác quốc tế được kiện toàn	Kinh phí chi thường xuyên
50.	Theo dõi, đánh giá cán bộ hàng năm; xây dựng và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện công tác cán bộ theo quy định			Cả năm	Kết quả đánh giá công chức, Báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác, các nhiệm vụ về	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí bảo đảm
		Chủ trì	Phối hợp			
					công tác cán bộ được thực hiện	
51.	Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ công chức của Vụ				Công chức của Vụ được tham gia các lớp/khóa đào tạo, bồi dưỡng	
52.	Triển khai thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của Vụ Hợp tác quốc tế giai đoạn 2015-2021.			Cả năm	Đội ngũ công chức của Vụ được rà soát, đảm bảo thực hiện đúng Kế hoạch tinh giản biên chế đã được xác định trong Đề án	

*Handwritten signature*